

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 23- 8- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Lê Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HS ngày 27/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số: 220/2021/TB-TA ngày 06/8/2021 đối với bị cáo:

Hồ Ngọc Quang M; sinh ngày 27 tháng 4 năm 1993 tại: Quảng Bình. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành Phố Đ, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở tạm trú hiện nay: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Quang L, sinh năm 1966, con bà Hoàng Minh T, sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Lao động tự do; ông bà hiện trú tại: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 03 anh em, M là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Đinh Thị Thu T, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng ăn học đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 06/1/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành án tại trại giam Đồng Sơn đến ngày 31/6/2016 về địa phương làm nghề lái xe, chưa thi hành khoản tiền bồi thường dân sự, đương sự không yêu cầu. Tiền án: 01, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới từ ngày 28/3/2021 đến ngày 01/7/2021 thì chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

* Bị hại:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Anh Phạm Viết T, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Tiểu khu 12, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. có mặt.

3. Chị Đặng Thị Kim T, sinh năm 1975;

Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố 12, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. có mặt.

4. Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. có mặt.

5. Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Anh Võ Văn T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Nguyễn Thị V, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ Dân phố 11, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

8. Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn T, Xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Kiều T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Lương Y, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Chị Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số 116 Phan Đình Phùng, Tổ dân phố 4, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Anh Trần Anh T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn X, Xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Chị Trần Thị T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

5. Anh Trần Đức T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ Dân phố 5, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tiền để tiêu xài, mặc dù không có chức năng, điều kiện xin việc làm nhưng từ tháng 11/2019 đến tháng 01/2020 Hồ Ngọc Quang M đã dùng thủ đoạn gian dối hứa có thể xin việc làm cho một số người trên địa bàn thành phố Đ. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 127.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, M dùng đã tiêu xài hết số tiền 112.000.000 đồng đã chiếm đoạt được của 06 người, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Đầu tháng 11/2019, Hồ Ngọc Quang M hứa hẹn với chị Đặng Thị Kim T xin việc làm cho anh Phạm Văn L là chồng chị T làm bảo vệ ở Dự án M với giá khoảng 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng, lương tháng 8.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/11/2019, M đến nhà chị T ở tổ dân phố 12, phường B nhận của chị T 50.000.000 đồng. Đến ngày 08/12/2019, M chở anh L đến dự án M giả vờ làm bảo vệ và tự bỏ tiền trả lương cho anh L 3.100.000 đồng/tháng. Số tiền nhận của chị T, M đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Cuối tháng 11/2019, M tiếp tục hứa với chị T xin việc cho Phạm Viết T là con chị T vào làm công nhân ở Dự án M, tiền lương tháng 12.000.000 đồng, chi phí xin việc khoảng 20.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/01/2020 sẽ đi làm. Tháng 12/2019, M đã nhận của chị T 38.000.000 đồng để xin việc cho T, nhưng M không dùng tiền để xin việc mà tiêu xài hết.

M lừa xin việc làm rồi nhận của chị T số tiền là 88.000.000 đồng, trả lương cho anh L 3.100.000 đồng. Chị T yêu cầu M bồi thường số tiền 88.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Do có mối quan hệ với T, M quen Bùi Văn Q ở tổ dân phố D, phường P. M hứa với anh Q xin việc vào làm ở Dự án M, chi phí xin việc từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, lương tháng 10.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/01/2020 sẽ đi làm. Vào khoảng giữa tháng 12/2019 M nhận của anh Q 3.000.000 đồng để xin việc, số tiền đó M không dùng để xin việc mà tiêu xài hết. Anh Q yêu cầu M bồi thường 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Tháng 01/2020, M nói với chị T là D có tuyển nhân viên nữ, chị T giới thiệu chị Lê Thị Thúy H để M xin việc. M bảo chị H làm hồ sơ xin việc, giấy khám sức khỏe và đưa cho M 7.000.000 đồng để xin việc, hẹn đến ngày 30/01/2020 đi làm. Ngày 07/01/2020, tại nhà chị T, chị H đưa cho M số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 12/01/2020 chị H chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản Lê Thị Kiều T là bạn gái của M. Số tiền đó M không dùng để xin việc mà tiêu xài cá nhân hết. Chị H yêu cầu M bồi thường 7.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Tháng 01/2020, chị Nguyễn Thị V đến nhà chị T chơi thì gặp M. Chị V nhờ M xin việc, Minh đồng ý rồi dặn chị V làm giấy khám sức khỏe và đưa cho M 7.000.000 đồng, M hứa xin cho chị V vào làm tổ trưởng tổ kho tại Dự án M, đến ngày 30/01/2020 sẽ đi làm. Chị V chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản của anh Phạm Văn L và gửi 2.000.000 đồng cho chị T, nhờ anh L và chị T chuyển tiền cho M. Sau khi nhận 7.000.000 đồng M tiêu xài hết. Chị V yêu cầu M bồi thường 7.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Cùng thủ đoạn trên, vào tháng 01/2020, M nói với chị Lê Thị Thúy H là Dự án M đang tuyển nhân viên. Chị H nhờ M xin cho anh Võ Văn T là chồng chị H. M dặn chị H làm hồ sơ, giấy khám sức khỏe cho anh T và đưa 7.000.000 đồng cho M để xin việc, hẹn đến ngày 30/01/2020 sẽ đi làm. Ngày 16/01/2020, chị H gửi hồ sơ và 5.000.000 đồng cho anh L, chị T nhờ đưa cho M. Sau đó, anh T chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản của bạn gái M là Lê Thị Kiều T, số tiền đó M tiêu xài hết. Chị H yêu cầu M bồi thường 7.000.000 đồng.

Do M không thực hiện đúng như đã hứa, các bị hại nghi ngờ M không có khả năng xin việc làm nên đã đến cơ quan công an tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của M.

Vụ thứ 7: Sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới khởi tố về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên. Khoảng 10 giờ ngày 25/3/2021 M nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thành V. M đến phòng trọ của anh V giả vờ mượn xe cho chị gái về quê. Anh V giao xe mô tô và giấy đăng ký xe nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 73D1 - 237.29 cho M. M điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Đức T của anh Trần Đức T ở tổ dân phố 4, phường Đ, gặp chị Trần Thị T để lại xe và mượn 8.300.000 đồng, tiêu xài hết. Anh T đã bán cho người không rõ lý lịch 8.300.000 đồng. Tài sản không thu hồi được. Anh Nguyễn Thành V yêu cầu M bồi thường 15.000.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 28/3/2021, bị Công an thành phố Đồng Hới bắt theo lệnh truy nã.

Tại Kết luận số: 16/KL-HĐĐG ngày 17/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 73D1 - 237.29 trị giá 15.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 436/GĐ-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Chữ ký đứng tên Hồ Ngọc Quang M trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (giấy nhận tiền) so với chữ viết, chữ ký của Hồ Ngọc Quang M trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 (bản tường trình) là do cùng một người viết, ký ra.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 01 giấy nhận tiền do Hồ Ngọc Quang M viết ngày 20/12/2019 và 01 giấy yêu cầu dịch vụ chuyển, nạp tiền ngày 12/01/2020 đã đưa vào hồ sơ vụ án; hiện vật chứng thu giữ 01 Giấy phép lái xe số AV119864 mang tên Hồ Ngọc Quang M sinh năm 1993 trú tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSĐH-KT ngày 09 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Hồ Ngọc Quang M ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Hồ Ngọc Quang M theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Hồ Ngọc Quang M từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

* Trách nhiệm Dân sự:

Tài sản mà bị cáo lừa đảo Chiếm đoạt tài sản của các bị hại bị cáo chưa hoàn trả nay các bị hại yêu cầu bồi thường.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc Hồ Ngọc Quang M bồi hoàn số tiền mà bị cáo nhận để xin việc cho các bị hại cụ thể:

1. Chị Đặng Thị Kim T số tiền 02 đợt là 88.000.000 đồng.
2. Chị Lê Thị Thúy H số tiền 14.000.000 đồng.
3. Nguyễn Thị V số tiền 7.000.000 đồng.
4. Anh Bùi Văn Q số tiền 3.000.000 đồng.

5. Anh Nguyễn Thành V số tiền 15.000.000 đồng.

* Về vật chứng:

Đề nghị trả lại cho Hồ Ngọc Quang M 01 giấy phép lái xe số: AV119864 mang tên Hồ Ngọc Quang M, sinh năm 1993, trú tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/7/2012.

* Án phí Hình sự, án phí Dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mục I , II danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Ngọc Quang M phải chịu theo quy định Pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Hồ Ngọc Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hồ Ngọc Quang M khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Trong thời gian từ năm 2019 đến năm 2021, Hồ Ngọc Quang M bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại, bị cáo M đã thực hiện 07 vụ lừa đảo trên địa bàn thành phố Đ, tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 127.000.000 đồng. Vì vậy, Hồ Ngọc Quang M phải chịu trách nhiệm Hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến công việc của bị hại, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Hồ Ngọc Quang M là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình. Nhưng với bản tính thích hưởng lợi từ sức lao động của người khác mà không cần phải làm việc. Nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả. Bị cáo đã có 01 Tiền án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây dư luận xấu trong nhân dân, đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được lỗi làm mà khắc phục sửa chữa.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị Hồ Ngọc Quang M.

[4] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Hồ Ngọc Quang M có các tình tiết tăng nặng đó là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm. Vì vậy áp dụng điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án có chị Lê Thị Kiều T, chị Trần Thị T và anh Trần Đức T là những người liên quan đến tài sản chiếm đoạt nhưng không biết do phạm tội mà có nên không bị xử lý.

[4] Trách nhiệm Dân sự:

Tài sản mà bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại bị cáo chưa hoàn trả nay các bị hại yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của các bị hại là hoàn toàn hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc Hồ Ngọc Quang M bồi thường số tiền mà bị cáo nhận để xin việc cho các bị hại cụ thể:

1. Chị Đặng Thị Kim T số tiền 02 đợt là 88.000.000 đồng.
2. Chị Lê Thị Thúy H số tiền 14.000.000 đồng.
3. Nguyễn Thị V số tiền 7.000.000 đồng.

4. Anh Bùi Văn Q số tiền 3.000.000 đồng.

5. Anh Nguyễn Thành V số tiền 15.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng:

Trả lại cho Hồ Ngọc Quang M 01 giấy phép lái xe số: AV119864 mang tên Hồ Ngọc Quang M, sinh năm 1993, trú tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/7/2012.

[6] Án phí Hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hồ Ngọc Quang M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ

[7] Án phí Dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu nộp 6.350.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc Quang M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Quang M 05 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Ngọc Quang M 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

4. Trách nhiệm Dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc Hồ Ngọc Quang M bồi thường số tiền cho các bị hại cụ thể:

- Chị Đặng Thị Kim T số tiền là 88.000.000 đồng.

- Chị Lê Thị Thúy H số tiền là 14.000.000 đồng

- Nguyễn Thị V số tiền là 7.000.000 đồng

- Anh Bùi Văn Q số tiền là 3.000.000 đồng
- Anh Nguyễn Thành V số tiền là 15.000.000 đồng

Tổng số tiền mà Hồ Ngọc Quang M phải bồi thường toàn bộ là 127.0000.000 đồng.

5. Về Vật chứng:

Trả lại cho Hồ Ngọc Quang M 01 giấy phép lái xe số: AV119864 mang tên Hồ Ngọc Quang M, sinh năm 1993, trú tại H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/7/2012. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

6. Án phí Hình sự sơ thẩm

Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hồ Ngọc Quang M phải chịu nộp 200.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

7. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Hồ Ngọc Quang M phải nộp là: 6.350.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015).

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2021). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ